**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ, LỚP 6 - Bộ sách Kết nối tri thức với Cuộc sống**

**ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KỲ I**

**Năm học 2022-2023**

**Môn:Lịch sử và Địa lí 6**

**Thời gian làm bài: 90 phút**

1. **THIẾT LẬP MA TRẬN VÀ BẢN ĐẶC TẢ**

**1. Thiết lập khung ma trận**

**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KÌ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chương/chủ đề** | **Nội dung/ đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng % điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL | TNTL |
| 1 | **1.Chương1: Vì sao cần học LS?** | 1. LS là gì? | 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2, thời gian trong lịch sử. | 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2** | **2.Chương2:**  **Xã hội nguyên thủy** | 1.Nguồn gốc loài người. | 1 |  |  | 1 |  |  |  |  |  |
| 2. Xã hội nguyên thủy. | 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3. Chuyển biến về KT, XH cuối thời nguyên thủy. | 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | **3.Chương 3. Xã hội cổ đại** | 1. Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại.  2. Ấn Độ cổ đại  3.TQ từ thời cổ đại đến TK VII. | 2 |  |  |  |  | 1 |  |  |  |
| ***Tổng*** | | | **8** |  |  | **1** |  | **1** |  |  |  |
| ***Tỉ lệ*** | | | 20% | | 15% | | 10% | | 5% | | 50% |
| **Tỉ lệ chung** | | | **35%** | | | | **15%** | | | | **50%** |

**2. Bản đặc tả**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Chương 1**  **Vì sao phải học Lịch sử** | **1. Lịch sử là gì?** | **Nhận biết**  – Trình bày được lịch sử là gì?Người xưa làm ra lịch bằng cách nào? | 2 TN |  |  |  |
|  | **Chương 2**  **Thời nguyên thuỷ** | 1.Nguồn gốc loài người.  2. Xã hội nguyên thủy.  3. Chuyển biến về KT, XH cuối thời nguyên thủy. | **Nhận biết**  **-**Biết được quá trình tiến hóa từ vượn thành người trên Trái đất lần lượt trải qua các giai đoạn nào.Vượn người xuất hiện cách ngày nay bao nhiêu triệu năm.  Công cụ lao động của người nguyên thuỷ và các giai đoạn phát triển của xh nguyên thuỷ  **Thông hiểu**  **-**Hiểu được vai trò của lao động đối với đời sống người nguyên thuỷ  **Vận dụng cao**  Liên hệ vai trò của lao động trong xã hội hiện nay | 4 TN | ½ TL |  | ½ TL |
| **Chương 3**  **Xã hội cổ đại** | **1. Ai Cập và Lưỡng Hà**  **2. Ấn Độ cổ đại**  **3.TQ từ thời cổ đại đến TK VII.** | **Nhận biết**  **-**Trình bày được điều kiện tự nhiên hình thành nên nền văn minh Ai Cập và Lưỡng Hà.  -Chữ viết của Ấn Độ, thời gian nhà Tần Thống nhất TQ.  **Thông hiểu**  – Nêu được tác động của điều kiện tự nhiên (các dòng sông, đất đai màu mỡ) đối với sự hình thành nền văn minh Ai Cập và Lưỡng Hà.  **Vận dụng**  Phân tích được điều kiện tự nhiên hình thành nên nền văn minh Ai Cập và Lưỡng Hà. | 2 TN |  | 1TL |  |
| **Tổng** | |  |  | **8** | **1/2** | **1** | **1/2** |
| **Tỉ lệ %** | |  |  | **20%** | **15%** | **10%** | **5%** |
| **Tỉ lệ chung** | |  |  | **35%** | | **15%** | |

**II. Biên soạn câu hỏi theo ma trận, bảng đặc tả**

**A. Phần Lịch sử**

***A. Trắc nghiệm***

***Câu 1: Lịch sử là gì?***

A. **Những gì đã diễn ra trong quá khứ**. C. Ghi lại những gì đã diễn ra theo trật tự thời gian.

B. Sự hiểu biết về những gì đã diễn ra. D. Sự bái vọng đối với tổ tiên.

***Câu 2. Người xưa làm ra lịch bằng cách:***

A. Quan sát tính toán được quy luật chuyển động của Mặt trăng quay quanh Trái đất.

B. Quan sát được sự chuyển động của các vì sao.

C. Quan sát tính toán được quy luật chuyển động của Trái đất quay quanh Mặt trời.

**D. Cả A và C đều đúng.**

***Câu 3. Quá trình tiến hóa của loài người diễn ra như thế nào?***

A. Người tối cổ- Người cổ – Người tinh khôn. **C. Vượn người - Người tối cổ - Người tinh khôn.**

B. Vượn - Tinh Tinh - Người tinh khôn. D. Vượn người - Người tinh khôn - Người tối cổ.

***Câu 4. Vượn người xuất hiện cách ngày nay:***

A. Khoảng 3 triệu năm.  **B. Khoảng 5-6 triệu năm.**

C. Khoảng 6-7 triệu năm. D. Khoảng 150 000 năm trước.

***Câu 5. Vật liệu chủ yếu người nguyên thủy sử dụng để làm công cụ lao động là gì?***

A. Vỏ ốc. B. Đồ gốm. **C. Đá, kim loại**. D. Gỗ, xương, sừng.

***Câu 6: Xã hội nguyên thuỷ đã trải qua những giai đoạn phát triển nào?***

**A**. Bầy người nguyên thuỷ, công xã thị tộc, bộ lạc. B. Bầy người nguyên thuỷ, Người tinh khôn.

**C.** Bầy người nguyên thuỷ, Người tối cổ. **D**. **Bầy người nguyên thuỷ, công xã thị tộc.**

***Câu 7. Các con sông có tác động đến sự hình thành nền văn minh Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại là:***

**A. Sông Ti- grơ và sông Ơ- phrát.**  B. Sông Ấn và sông Hằng.

C. Hoàng Hà và Trường Giang.  D. Sông Nin, sông Ti- grơ và sông Ơ- phrát.

**Câu 8**. Chữ Phạn ở Ấn Độ cổ đại còn được gọi là:

A. Chữ viết trên giấy Pa-pi-rút. B. Chữ viết trên đất sét.

**C. San- krít.** D. Chữ hình nêm.

**B. Tự luận (3 điểm)**

**Câu 1 (2. điểm)** : Lao động có vai trò như thế nào trong việc làm thay đổi con người và cuộc sống của người nguyên thuỷ? Em hãy liên hệ vai trò của lao động đối với bản thân, gia đình và xã hội ngày nay?

**Câu 2 (1.điểm):** Theo em, điều kiện tự nhiên nào quan trọng nhất dẫn đến sự hình thành các nền văn minh Ai Cập và Lưỡng Hà?

**III. Xây dựng hướng dẫn chấm ( đáp án) và thang điểm**

1. **Trắc nghiệm Sử**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** | **Câu 6** | **Câu 7** | **Câu 8** |
| A | D | C | B | C | D | A | C |

1. Tự luận

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| 1 | a) Nhờ lao động và cải tiến công cụ lao động, đôi bàn tay của người nguyên thủy dần trở nên khéo léo hơn, cơ thể cũng dần biến đổi để thích ứng với các tư thế lao động. Con người đã từng bước tự cải biến và hoàn thiện mình. | 0.75 |
|  | Con người luôn tìm cách cải tiến công cụ lao động để tăng năng suất, kiếm được nhiều thức ăn hơn => nhu cầu cải tiến công cụ đã góp phần quan trọng khích thích sự phát triển của tư duy sáng tạo ở con người… | 0.75 |
|  | * *b) HS tự liên hệ* * *Gợi ý:* * - Giúp con người tạo ra sản phẩm vật chất, tinh thần nuôi sống bản thân, gia đình, góp phần xây dựng xã hội phát triển. * - Giúp con người làm chủ bản thân, làm chủ cuộc sống của chính mình, đem đến cho con người niềm vui, tìm thấy được ý nghĩa thực sự của cuộc sống. | 0.5 |
| 2 | -Theo em, điều kiện tự nhiên quan trọng nhất dẫn đến sự hình thành các nền văn minh Ai Cập và Lưỡng Hà là đều nằm cạnh những con sông lớn.  Ngoài việc cung cấp nước tưới tiêu cho sản xuất và sinh hoạt, hằng năm các dòng sông còn bồi đắp thêm phù sa màu mỡ phát triển nông nghiệp. Ngoài ra, chính các con sống là những con đường giao thông quan trọng gắn kết các vùng, tạo nên một nền văn minh Ai Cập và Lưỡng Hà | 0.5  0,5 |

**ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ I**

**Năm học 2022-2023**

**Môn:Lịch sử và Địa lí 6**

**Thời gian làm bài: 90 phút**

**1. Thiết lập khung ma trận**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết (TNKQ)** | | | **Thông hiểu**  **(TL)** | | | | | **Vận dụng**  **(TL)** | | | **Vận dụng cao**  **(TL)** | | | | |  |
| **TNKQ** | | **TL** | **TNKQ** | | | **TL** | | **TNKQ** | | **TL** | **TNKQ** | | | **TL** | |  |
| **Phân môn Lịch sử** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | **Vì sao cần học lịch sử** | 1. Lịch sử và cuộc sống  2. Dựa vào đâu để biết và dựng lại lịch sử?  3. Thời gian trong lịch sử. | 1TN | |  |  | | |  | |  | |  | | |  |  | | 2,5% |
| 2 | **Xã hội nguyên thuỷ** | 1. Nguồn gốc loài người  2. Xã hội nguyên thuỷ  3. Sự chuyển biến và phân hóa của xã hội nguyên thủy | 1TN | |  |  | | |  | |  | |  | | |  |  | | 2,5% |
| 3 | **Xã hội cổ đại** | 1. Ai Cập và Lưỡng Hà |  | |  |  | | |  | |  | |  | | |  |  | |  |
| 2. Ấn Độ | 2TN | |  |  | | | 1TL | |  | |  | | |  |  | | 10% |
| 3. Trung Quốc từ thời cổ đại đến thế kỷ VII | 1TN |  | | |  |  | |  | | 1TL | | |  | | |  | 12,5% |
| 4. Hy Lạp và La Mã cổ đại | 2TN |  | | |  | 1/2TL | |  | |  | | |  | | | 1/2TL | 20% |
| 4 | **Đông Nam Á từ những thế kỉ tiếp giáp đầu CN đến TK X** | 1. Khái lược về khu vực Đông Nam Á  2. Các vương quốc cổ ở Đông Nam Á  3. Giao lưu thương mại và văn hóa ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ X | 1TN |  | | |  |  | |  | |  | | |  | | |  | 2,5% |
| **Số câu** | | | ***8 câu TN*** | | | | ***1,5*** | | | ***1*** | | | | | *1/2* | | | | ***11*** |
| **Tỉ lệ%** | | | ***20*** | | | | ***15*** | | | ***10*** | | | | | ***5*** | | | | ***50%*** |
| **Tỉ lệ chung** | | | ***35%*** | | | | | | | ***15%*** | | | | | | | | | ***50%*** |

**2 Bản đặc tả**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị**  **kiến thức** | | **Mức độ kiến thức, kĩ năng**  **cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo**  **mức độ nhận thức** | | | | |
| Nhận  biết | | Thông  hiểu | Vận  dụng | Vận  dụng cao |
| **1** | **Vì sao phải học lịch sử** | **Bài 1: Lịch sử và cuộc sống** | | ***Nhận biết:***  - Nêu được khái niệm lịch sử.  - Biết được vì sao phải học lịch sử. | 1TN\* | |  |  |  |
| **2** | **Xã hội nguyên thuỷ** | **Bài 4: Nguồn gốc loài người** | | ***Nhận biết:***  - Kể được tên những địa điểm tìm thấy dấu tích của người tối cổ trên đất nước VN. | 1TN | |  |  |  |
| 3 | **Xã hội cổ đại** | **Bài 8: Ấn Độ cổ đại** | | ***Nhận biết:***  - Nêu được thành tựu văn hóa tiêu biểu của Ấn ĐỘ  - Giới thiệu được ĐKTN của lưu vực sông Ấn, Sông Hằng.  ***Thông hiểu:***  - Trình bày được những điểm chính về chế độ XH của Ấn Độ | 2TN\* | | 1TL |  |  |
| 4 |  | **Bài 9: Trung Quốc từ thời cổ đại đến thế kỷ VII** | | ***Nhận biết:***  - Nêu được những thành tựu cơ bản về văn minh ở Trung Quốc thời cổ đại đến thế kỷ VII.  ***Vận dụng:***  - Giới thiệu về một thành tựu văn hoá của Trung Quốc mà HS ấn tượng nhất. | 1TN\* | |  | 1TL |  |
| 5 |  | **Bài 10: Hy Lạp và La Mã cổ đại** | | **Nhận biết**  – Trình bày được tổ chức nhà nước thành bang, nhà nước đế chế ở Hy Lạp và La Mã  – Nêu được một số thành tựu văn hoá tiêu biểu của Hy Lạp, La Mã.  **Thông hiểu**  – Giới thiệu được tác động của điều kiện tự nhiên (hải cảng, biển đảo) đối với sự hình thành, phát triển của nền văn minh Hy Lạp và La Mã  **Vận dụng**  – Nhận xét được tác động về điều kiện tự nhiên đối với sự hình thành, phát triển của nền văn minh Hy Lạp và La Mã.  **Vận dụng cao**  - Liên hệ được một số thành tựu văn hoá tiêu biểu của Hy Lạp, La Mã có ảnh hưởng đến hiện nay | 2TN | | 1/2TL |  | 1/2 TL |
| 6 | **ĐÔNG NAM Á TỪ NHỮNG THẾ KỈ TIẾP GIÁP CÔNG NGUYÊN ĐẾN THẾ KỈ X** | **Bài 11: các quốc gia sơ kì ở ĐNA** | | **Nhận biết**  – Trình bày được sơ lược về vị trí địa lí của vùng Đông Nam Á. | 1TN | |  |  |  |
| **Tổng** | | | |  |  | | **8** | **1/2** | **1** | **1/2** |
| **Tỉ lệ %** | | | |  |  | | **20%** | **15%** | **10%** | **5%** |
| **Tỉ lệ chung** | | | |  |  | | **35%** | | **15%** | |

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I MÔN LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ LỚP 6**

* **Phân môn lịch sử**

**I. Phần Trắc nghiệm khách quan (2 điểm)**

**Câu 1. Học Lịch sử để biết được**

**A. cội nguồn của tổ tiên, quê hương, đất nước, biết lịch sử của nhân loại.**

B. nhân loại hiện tại đang đối mặt với khó khăn gì

C. sự biến đổi của khí hậu Trái Đất

D. sự vận động của thế giới tự nhiên

**Câu 2 Dấu tích của Người tối cổ ở Việt Nam có niên đại sớm nhất được phát hiện ở đâu?**

**A. Lạng Sơn** B. Phú Thọ C. Lào Cai D. Nam Định

**3. Cơ sở cho sự ra đời của những quốc gia sơ kì ở Đông Nam Á là gì?**

A Phát triển nông nghiệp trồng lúa nước B. Nghề rèn sắt, đúc đồng, làm nghề gốm

C. Nghề thủ công truyền thống phát triển **D. Phát triển nông nghiệp trồng lúa nước và nghề thủ công truyền thống**

**Câu 4. Các chữ số tự nhiên là phát minh của nước nào?**

A**.** Ai Cập **B. Ấn Độ** C. Lưỡng Hà D. Trung Quốc

**Câu 5. Hai dòng sông lớn gắn liền với nền văn minh Ấn Độ là**

A. Hoàng Hà và Trường Giang **B. Sông Ấn và Sông Hằng**

C. Đấu trường Cô-Li-dê D. Sông Hồng và sông Đà

**Câu 6. Công trình kiến trúc nào tiêu biểu của nền văn minh Trung Quốc thời cổ đại?**

**A. Vạn Lý Trường Thành** B. Thành Ba- bi-lon C. Đấu trường Cô-li-dê D. Đền Pác-tê-nông

**Câu 7.** [**Hai giai cấp cơ bản trong xã hội Hy Lạp và La Mã cổ đại là**](https://doctailieu.com/trac-nghiem/hai-giai-cap-co-ban-trong-xa-hoi-hy-lap-va-la-ma-co-dai-la-a-chu-no-va-no-le-98263)

A. quý tộc và nô lệ **B. chủ nô và nô lệ** C. chủ nô và nông nô D. địa chủ và nông dân.

**Câu 8  Nền kinh tế chủ đạo của Hy Lạp và La Mã là**

A. nông nghiệp và công nghiệp B. thủ công nghệp và nông nghiệp

C. thủ công nghiệp và thương nghiệp D. công nghiệp và thương nghiệp

**B. TỰ LUẬN (3,0 điểm)**

**\* Phân môn Lịch sử**

Câu 1 (0,5 điểm) Trình bày những điểm chính về chế độ xã hội của Ấn Độ cổ đại.

Câu 2 (1,5 điểm)

1. Hoàn thành bảng thống kê thành tựu văn hoá tiêu biểu của Hy Lạp và La Mã cổ đại theo mẫu dưới đây.

|  |  |
| --- | --- |
| Tên thành tựu | Thành tựu văn hóa tiêu biểu |
| **Lịch** |  |
| **Chữ viết** |  |
| **Văn học** |  |
| **Sử học** |  |

1. Là học sinh em cần làm gì để giữ gìn các thành tựu văn hóa trên?

Câu 3 (1,0 điểm) Trong các thành tựu của văn minh Trung Quốc cổ đại, em ấn tượng nhất với thành tựu nào? Vì sao?

**ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I MÔN LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ LỚP 6**

* **Phân môn Lịch sử**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **Đáp án** | **A** | **A** | **D** | **B** | **B** | **A** | **A** | **B** |

**B. TỰ LUẬN (3,0 điểm)**

**\* Phân môn lịch sử**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 9**  **( 0,5 )** | **Điểm chính về chế độ xã hội của Ấn Độ cổ đại** | |
|  | - Giữa thiên niên kỉ II TCN, người A-ri-a tràn vào miền Bắc Ấn Độ, xua đuổi người Dra-vi-đa, biến họ thành đẳng cấp thứ tư (Su-đra)  - Chế độ đẳng cấp Vác-na dựa trên sự phân biệt về chủng tộc và màu da: Bra-man (Tăng lữ- Quý tộc); Ksa-tri-sa (vương công- vũ sĩ); Vai-si-a (người bình dân); Su-đra (những người có địa vị thấp kém) | **0,25**  **0,25** |
| **Câu 10**  **( 1,5 điểm)** | **Hoàn thành bảng thống kê về thành tựu văn hoá tiêu biểu của Hy Lạp và La Mã?**   |  |  | | --- | --- | | **Tên thành tựu** | **Thành tựu văn hóa tiêu biểu** | | **Lịch** | - Dương lịch | | **Chữ viết** | - Hệ chữ cái La-tinh (A,B,C..) | | **Văn học** | - Phong phú về thể loại, tiêu biểu là Sử thi I-li-át và Ô-đi-xê. | | **Sử học** | - Nhiều bộ sử đồ sộ, tiêu biểu là nhà sử học Hê- rô- đốt… | | **1** |
| **Trách nhiệm của bản thân em ….**  - Tìm hiểu và trân trọng các giá trị văn hoá thời cổ đại…  - Giữ gìn, bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá nhân loại để lại… | **0,25**  **0,25** |
| **Câu 11**  **(1 điểm)** | **Trong các thành tựu của văn minh Trung Quốc cổ đại, em ấn tượng nhất với thành tựu nào? Vì sao?** | **0,5**  **0,5** |
| - HS trình bày được thành tựu mình ấn tượng nhất  - HS giải thích …..  (GV linh hoạt chấm điểm) |

**ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KỲ II**

**Năm học 2022-2023**

**Môn:Lịch sử và Địa lí 6**

**Thời gian làm bài: 90 phút**

**1. Thiết lập khung ma trận**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết (TNKQ)** | | **Thông hiểu**  **(TL)** | | **Vận dụng**  **(TL)** | | **Vận dụng cao**  **(TL)** | |  |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Chủ đề Chủ đề Nhà nước Văn Lang- Âu Lạc**  **(%)** | - Trình bày được tổ chức nhà nước Văn Lang-Âu Lạc | 4 |  |  |  |  | 1 |  |  | 1,5 |
| **2** | **Chủ đề Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc và sự chuyển biến của xã hội Âu Lạc** | Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc và sự chuyển biến của xã hội Âu Lạc | 3 |  |  | 1 |  |  |  | 1 | 3,25 |
| **3** | **Chủ đề**  ***Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu giành độc lập cuối thế kỉ X*** | Nội dung 1: Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng | 1 |  |  |  |  |  |  |  | 0,25 |
| ***Tổng*** | | | ***8*** |  |  | ***1*** |  | ***1*** |  | ***1*** |  |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **15%** | | **10%** | | **5%** | | **50** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **35%** | | | | **15%** | | | | **50** |

**2. Bản mô tả đề kiểm tra**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Chủ đề Nhà nước Văn Lang- Âu Lạc** | Nội dung 1: Nhà nước Văn Lang | **- Nhận biết:**  - Nêu được khoảng thời gian thành lập của nước VL-ÂL  - Trình bày được tổ chức nhà nước Văn Lang – Âu Lạc.  **Thông hiểu:**  - Mô tả được đời sống vật chất và tinh thần của Văn Lang-Âu Lạc  **Vận dụng:**  - Xác định được phạm vi không gian của nước VL –ÂL trên bản đồ, lược đồ.  - Nhận xét được về tổ chức nhà nước Văn Lang – Âu Lạc.  **Vận dụng cao:**  - HS liên hệ được những phong tục tập quán từ thời Văn Lang – Âu Lạc còn tồn tại đến ngày nay và nêu được hiểu biết của bản thân về một phong tục. | 4 |  | 1 |  |
| **2** | **Chủ đề Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc và sự chuyển biến của xã hội Âu Lạc** | Bài 15. Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương bắc và sự chuyển biến của xã hội âu Lạc | **Nhận biết:**  - Nêu được một số chính sách cai trị của PK phương Bắc trong thời kì Bắc thuộc.  **Thông hiểu:**  - Mô tả được một số chuyển biến quan trọng về KT, XH, VH...  - Giải thích được một số chính sách cai trị của PK phương Bắc trong thời kì Bắc thuộc. | 3 | 1 |  |  |
| **3** | **Chủ đề *Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu giành độc lập cuối thế kỉ X*** | Bài 16. Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu giành độc lập trước thế kỉ X | Khởi nghĩa Hai Bà Trưng  ( Biết trong cuộc khởi nghĩa HBT vị tướng nào của HP đã có tham gia khởi nghĩa) | 1 |  |  | 1 |
| **Tổng** | | |  | **8 câu TNKQ** | **1 câu TL** | **1 câu (a) TL** | **1 câu (b) TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20%*** | ***15%*** | ***10%*** | ***5%*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **35** | | **15** | |

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

**MÔN LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ**

**PHÂN MÔN LỊCH SỬ**

**B. ĐỀ BÀI**

***1. TRẮC NGHIỆM***  *(2 điểm)*

**Khoanh vào chữ cái đầu câu trả lời đúng**

**Câu 1: Nhà nước Văn Lang ra đời vào thời gian nào?**

A. Khoảng thế kỉ VII TCN. C. Khoảng thế kỉ V TCN.

B. Khoảng thế kỉ VI TCN. D. Khoảng thế kỉ IV TCN.

**Câu 2: Kinh đô của nước Văn Lang được đặt ở?**

A. Việt Trì- Phú Thọ. B. Cổ Loa C. Thăng Long- Hà Nội D. Hoa Lư- Ninh Bình

**Câu 3: Những nghề sản xuất chính của cư dân Văn Lang - Âu Lạc là?**

A. Nông nghiệp trồng lúa nước, hoa màu, săn bắt, hái lượm.

B. Nông nghiệp trồng lúa nước, khai hoang, hái lượm và săn bắn.

C. Trồng trọt, hoa màu, trồng dâu và nuôi tằm, luyện kim.

D. Nông nghiệp trồng lúa nước, hoa màu, trồng dâu và nuôi tằm, luyện kim.

**Câu 4.** **Thành Cổ Loa là một biểu tượng của nền văn minh Việt cổ rất đáng tự hào vì**

A. kết cấu của thành gồm 3 vòng khép kín được xây theo hình xoáy trôn ốc.

B. thành Cổ Loa được xây dựng rất kiên cố.

C. thành là minh chứng cho trí tuệ của người Việt cổ.

D. thể hiện được sức mạnh quân sự của nhà nước Âu Lạc.

**Câu 5. Triệu Đà chia nước Âu Lạc thành hai quận và sát nhập vào quốc gia nào?**

A Trung Quốc. B Nam Việt. C Nam Hán. D An Nam.

**Câu 6.** **Mục đích thâm hiểm của nhà Hán đưa người Hán sang ở lẫn với nhân dân ta?**

A.Đồng hoá dân tộc ta C.Chiếm đất của nhân dân ta.

B.Bắt nhân dân ta hầu hạ, phục dịch cho người Hán. D.Vơ vét, bóc lột nhân dân ta.

**Câu 7. Mục đích của** **chính quyền đô hộ sát nhập đất đai Âu Lạc với 6 quận của Trung Quốc?**

A.Nhằm giúp nhân dân ta tổ chức lại bộ máy chính quyền.

B.Muốn xâm chiếm nước ta lâu dài.

C.Bắt nhân dân ta cả về lãnh thổ lẫn chủ quyền.

D.Thôn tính nước ta cả về lãnh thổ lẫn chủ quyền.

**Câu 8: Vị tưởng nào của Hải Phòng đã dẫn quân hưởng ứng khi Hai Bà Trưng phất cờ khởi nghĩa?**

A. Bà Thiều Hoa B. Bà Lê Chân. C. Trần Phú. D. Nguyễn Đức Cảnh.

**2. TỰ LUẬN (3 điểm)**

**\* Phần Lịch sử**

**Câu 1.** (1,5 điểm). Các triều đại phương Bắc đã thi hành những chính sách cai trị nào đối với nhân dân ta? Theo em,chính sách nào là thâm độc nhất, vì sao?

**Câu 2.** (1,0 điểm). Lễ hội Đền Hùng được tổ chức hàng năm vào ngày nào? Ý nghĩa của lễ hội Đền Hùng?

**Câu 3**.( 0,5 điểm) .Hơn 1000 năm đấu tranh giành độc lập, tổ tiên ta đã để lại những gì? Là học sinh em cần làm gì để bảo vệ thành quả đó?

**ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ LỚP 6**

**PHÂN MÔN ĐỊA LÍ**

**A.TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm/8 câu)*(Mỗi câu đúng được 0,25 điểm)***

***\* Phần Lịch sử***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **Đáp án** | A | A | D | A | A | A | D | B |

**B. TỰ LUẬN (3,0 điểm)**

**\* Phần Lịch sử**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | - Nhà Hán đặt ra những chính sách cai trị vô cùng tàn bạo:  + Về tổ chức bộ máy cai trị: Sát nhập nước ta vào lãnh thổ Trung Quốc, áp dụng pháp luật hà khtăng cường kiểm soát, cử quan lại cai trị tới cấp huyện, thẳng tay đàn áp các cuộc đấu tranh của nhân dân ta.  +Về kinh tế: Bắt nhân dân ta hằng năm phải nộp rất nhiều loại thuế, nhất là thuế muối, thuế sắt, thuế đay, gai, tơ lụa...và hàng trăm thứ thuế vô lí. Ngoài ra nhân dân ta còn phải cống nạp nhiều sản vật quý hiếm như ngà voi, sừng tê, ngọc trai, đồi mồi, trầm hương,vàng,bạc...để cống nạp cho nhà Hán.  + Về văn hóa: Cho người Hán sang ở lẫn với nhân dân ta; bắt dân ta theo phong tục,tập quán của người Hán …  - Theo em chính sách cho người Hán sang ở với dân ta là chính sách thâm độc nhất.Vì nó nhằm mục đích đồng hóa nhân dân ta, biến nước ta thành một quận huyện của Trung Quốc, và xóa bỏ văn hóa bản địa, tạo ra tầng lớp tay sai. | *0,25*  *0,5*  *0,25*  *0,5* |
| **2** | - Lễ hội đền Hùng hằng năm được tổ chức vào ngày 10 tháng 3 âm lịch tại Phú Thọ. Lễ hội là minh chứng cụ thể cho phong tục thờ cúng tổ tiên, thờ cúng các vua Hùng đã có công dựng nước.  - Ý nghĩa của lễ hội đền Hùng: thể hiện rõ đạo lí uống nước nhớ nguồn và tâm thức luôn hướng về nguồn cội của người Việt. | *0,5*  *0,5* |
| **3** | **Hơn 1.000 năm đấu tranh giành độc lập, tổ tiên ta đã để lại:**  - Lòng yêu nước. Tinh thần đấu tranh bền bỉ vì độc lập của đất nước. Ý thức vươn lên, bảo vệ nền văn hoá dân tộc.  **Học sinh cần phải**  - Bảo vệ thành quả đó, học thật tốt để biết được lịch sử dân tộc.Vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn, bởi vì “Lịch sử là thầy dạy của cuộc sống”, trở thành người có ích cho đất nước sau này. Tuyên truyền bảo vệ và phát huy những giá trị văn hoá mà ông cha ta đã dày công xây dựng. | *0,25*  *0,25* |

**ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ II**

**Năm học 2022-2023**

**Môn:Lịch sử và Địa lí 6**

**Thời gian làm bài: 90 phút**

**1. Thiết lập khung ma trận**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **chủ đề** | **Nội dung/**  **đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết (TNKQ)** | **Thông hiểu**  **(TL)** | **Vận dụng**  **(TL)** | **Vận dụng cao**  **(TL)** |  |
| **Phân môn Lịch sử** | | | | | | | |
| **1** | **Thời kì Bắc thuộc và chống Bắc thuộc từ thế kỉ II trước công nguyên đến đầu thế kỉ x (năm 938)** | Nhà nước Văn Lang-Âu Lạc  BÀI 14 | 2TN |  |  |  | **0,5 đ** |
| Các cuộc khởi tiêu biểu giành độc lập trước thế kỉ X  (BÀI 16) | 2TN |  |  |  | **0,5** |
| Cuộc đấu tranh bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc của người Việt. (BÀI 17) | 2TN | 1.aTL | 1bTL |  | **1,5** |
| Bước ngoặt lịch sử ở đầu thế kỉ X  (BÀI 18) | 2TN | 1.aTL | 1bTL |  | **2,5** |
| ***Tổng*** | | | ***2*** | ***1,5*** | ***1,5*** |  |  |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | **15%** | **15%** |  | 50 |
| **Tỉ lệ chung** | | | **35** | | **15%** | | 50 |

**2. Bản đặc tả**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung**  **kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ của yêu cầu cần đạt** | **Số câu hỏi theo mức độ**  **nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| 1 | **VIỆT NAM TỪ KHOẢNG THẾ KỈ VII TRƯỚC CÔNG NGUYÊN ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ X** | **1. Nhà nước Văn Lang-Âu Lạc** | **Nhận biết**  - Trình bày được tổ chức nhà nước Văn Lang-Âu Lạc | 2TN |  |  |  |
|  |  | **2. Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu giành độc lập trước thế kỉ X** | **Nhận biết**  - Trình bày được những nét chính của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc (khởi nghĩa Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Mai Thúc Loan, Phùng Hưng,...) | **2TN** |  |  |  |
|  |  | **3. Các cuộc đấu tranh giành lại độc lập và bảo vệ bản sắc văn hoá của dân tộc** | **Nhận biết**  - Trình bày được những biểu hiện trong việc giữ gìn văn hoá của người Việt trong thời kì Bắc thuộc  **Thông hiểu**  - Hiểu được sự phát triển của văn hoá dân tộc trên cơ sở tiếp thu có chọn lọc văn hoá Trung Hoa trong thời kì Bắc thuộc.  **Vận dụng**  - Rút ra ý nghĩa bài học trong việc giữ gìn văn hoá dân tộc | **2 TN** | **1** | **1** |  |
|  |  | **4. Bước ngoặt lịch sử ở đầu thế kỉ X** | **Nhận biết**  - Trình bày được những nét chính (nội dung, kết quả) về các cuộc vận động giành quyền tự chủ của nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của họ Khúc và họ Dương  **Thông hiểu**  - Nêu được ý nghĩa lịch sử của chiến thắng Bạch Đằng (938)  **Vận dụng**  - Nhận xét được những điểm độc đáo trong tổ chức đánh giặc của Ngô Quyền. | **2 TN** | **1** | **1** |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng** |  | **8 câu TNKQ** | **1 câu TL** | **1 câu (a) TL** | **1 câu (b) TL** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***20%*** | ***15%*** | ***10%*** | ***5%*** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **35** | | **15** | |

**C. ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ II**

**A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ (2,0 điểm)**

**I.Trắc nghiệm:**

**Câu 1. Nội dung nào dưới đây *không* phản ánh đúng cơ sở ra đời của nhà nước Văn Lang?**

A. Nhu cầu doàn kết chống ngoại xâm để bảo vệ bình yên.

B. Kinh tế phát triển, xã hội có nhiều chuyển biến.

C. Nhu cầu cùng làm thủy lợi để bảo vệ nền sản xuất.

**D. Thắng lợi từ cuộc đấu tranh chống ách đô hộ của nhà Hán.**

**Câu 2**.  **So với nhà nước Văn Lang, tổ chức bộ máy nhà nước thời Âu Lạc có điểm khác biệt là:**

A. Giúp việc cho vua có các Lạc hầu, Lạc tướng.

B. Vua đứng đầu nhà nước, nắm mọi quyền hành.

C. Cả nước chia thành nhiều bộ, do Lạc tướng đứng đầu.

**D. Tổ chức chặt chẽ hơn, vua có quyền hơn trong việc trị nước.**

**Câu 3.** Sau khi cuộc khởi nghĩa thắng lợi, Trưng Trắc suy tôn làm vua, Bà chọn đóng đô ở đâu?

**A. Mê Linh (Hà Nội ngày nay)**  B. Đường Lâm (Sơn Tây);

C. Triệu Sơn- Thanh Hóa D. Vạn An (Nghệ An)

**Câu 4.** Sự ra đời của Nhà nước Vạn Xuân gắn với thắng lợi của cuộc khởi nghĩa nào?

A. Khởi nghĩa Bà Triệu B. Khởi nghĩa của Mai Thúc Loan;

C. Khởi nghĩa của Khúc Thừa Dụ **D. Khởi nghĩa của Lý Bí**.

**Câu 5.** *Tín ngưỡng truyền thống nào vẫn được người Việt duy trì trong suốt thời kì Bắc thuộc?*

A. Thờ cúng tổ tiên. C. Thờ đức Phật B. Thờ thần tài D. Thờ thánh A-na.

**Câu 6*.****Trong suốt thời kì Bắc thuộc, ngôn ngữ người Việt vẫn nghe và nói bằng hoàn toàn tiếng nào ?*

A. Tiếng Hán **B. Tiếng Việt.** C. Tiếng Anh. D. Tiếng Thái.

**Câu 7.** Ai là người xưng Tiết độ sứ năm 905?

A. Khúc Hạo **B. Khúc Thừa Dụ** C. Dương Đình Nghệ D. Ngô Quyền

**Câu 8.** Chiến thắng nào đã chấm dứt vĩnh viễn thời kì Bắc thuộc và mở ra kỉ nguyên độc lập, tự chủ lâu dài trong lịch sử dân tộc Việt Nam?

A. Trận chiến trên sông Như Nguyệt (1077). **B. Chiến thắng Bạch Đằng (938).**

C. Chiến thắng Bạch Đằng (981). D. Trận chiến tại Đông Bộ Đầu (1258).

**B. PHẦN TỰ LUẬN**

**I. PHÂN MÔN LỊCH SỬ (3.0đ)**

**Câu 1***(1,0 điểm)***:**

Theo em, sau hơn một nghìn năm bị đô hộ, tổ tiên chúng ta vẫn giữ được những phong tục, tập quán gì? Ý nghĩa của việc này?

**Câu 2:** *(2,0 điểm)*

Nêu ý nghĩa lịch sử của chiến thắng Bạch Đằng năm 938? Hãy chỉ ra nét độc đáo trong cách đánh giặc của Ngô Quyền?

**ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ LỚP 6**

**A. Trắc nghiệm** (mỗi câu trả lời đúng 0.25đ)

**1. Lịch sử *(2,0 điểm****)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **Đáp án** | **D** | **D** | **A** | **D** | **A** | **B** | **B** | **B** |

**B. PHẦN TỰ LUẬN**

**1. Lịch sử *(3,0 điểm)***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÂU** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| **1** *(1,0 điểm)* | - Sau hơn một nghìn năm bị đô hộ, tổ tiên của chúng ta vẫn giữ được phong tục tập quán: nhuộm răng, ăn trầu, làm bánh chưng, bánh giầy, xăm mình, giữ gìn được tiếng nói của tổ tiên,…  - Ý nghĩa: Những phong tục, tập quán ấy như đã ăn sâu vào tiềm thức của mỗi người con đất Việt. Chứng minh cho tình yêu đất nước, quê hương; dù cho đất nước có rơi vào vòng nô lệ thì nhân dân ta vẫn một lòng giữ vững bản sắc tinh túy của dân tộc. | **0,5**  **0,5** |
| **2** *(2,0 điểm)* | **a. :** Nét độc đáo trong cách đánh giặc của Ngô Quyền.*(1,0 điểm)*  - Dự đoán chính xác đường tiến công của giặc.  - Chọn vị trí và địa điểm quyết chiến phù hợp, thuận lợi cho quân ta rút lui và phản công.  - Kế sách đóng cọc độc đáo, mang lại hiệu quả cao và tạo sự bất ngờ cho quân giặc. | **0,25**  **0,25**  **0,5** |
| **b. : Ý nghĩa:** *(1,0 điểm)*  - Đánh bại hoàn toàn ý định xâm lược nước ta của quân Nam Hán, bảo vệ nền độc lập tự chủ.  - Chính thức kết thúc 1000 năm Bắc thuộc, mở ra kỷ nguyên độc lập lâu dài.  - Thể hiện tinh thần chiến đấu quật cường của dân tộc ta.  - Thể hiện tài năng, trí tuệ, bản lĩnh của Ngô Quyền. | **0,25**  **0,25**  **0,25**  **0,25** |

**ĐỀ KIỂM TRA MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

**MÔN LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ, LỚP 7 - Bộ sách Kết nối tri thức với Cuộc sống**

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**

**Năm học 2022-2023**

**Môn:Lịch sử và Địa lí 7**

**Thời gian làm bài: 90 phút**

**I. PHÂN MÔN LỊCH SỬ**

**1. Thiết lập khung ma trận**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| 1 | **TÂY ÂU TỪ THẾ KỈ V ĐẾN NỬA**  **ĐẦU THẾ KỈ XVI** | 1. Quá trình hình thành và phát triển chế độ phong kiến ở Tây Âu | 3TN |  |  |  |  |  |  |  | 7,5% |
| 2. Các cuộc phát kiến địa lí và Sự hình thành quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu trung đại | 2TN |  |  |  |  |  |  | 1TL | 10% |
| 3. Văn hoá Phục hưng và Cải cách tôn giáo |  |  |  | 1TL |  |  |  |  | 15% |
| 2 | **TRUNG QUỐC THỜI TRUNG ĐẠI** | 1. Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX | 1TN |  |  |  |  | 1TL |  |  | 12,5% |
| 3 | **CHỦ ĐỀ CHUNG 1: CÁC CUỘC ĐẠI PHÁT KIẾN ĐỊA LÝ** | 1. Các cuộc phát kiến địa lý | 2TN |  |  | 1TL\* |  |  |  |  | 5% |
| **Tổng câu** | | | 8 | 0 | 0 | 1 | 0 | 1 | 0 | 1 | 11 |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **15%** | | **10%** | | **5%** | | 50% |

**2. Bản đặc tả**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** | |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| 1 | **TÂY ÂU TỪ THẾ KỈ V ĐẾN NỬA**  **ĐẦU THẾ KỈ XVI** | 1. Quá trình hình thành và phát triển chế độ phong kiến ở Tây Âu | **Nhận biết**  – Kể lại được những sự kiện chủ yếu về quá trình hình thành xã hội phong kiến ở Tây Âu  - Biết được thành phần của xã hội phong kiến Tây Âu | 3TN | |  | |  | |  | | 7,5% | |
| 2. Các cuộc phát kiến địa lí và Sự hình thành quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu trung đại | **Nhận biết**  **-** Biết được một số nước đi đầu trong các cuộc phát kiến địa lí  - Xác định được những biến đổi chính trong xã hội Tây Âu  **Vận dụng cao**  Liên hệ được tác động của các cuộc phát kiến địa lí đến ngày nay | 2TN | |  | |  | | 1TL | | 10% | |
| 3. Văn hoá Phục hưng và Cải cách tôn giáo | **Thông hiểu**   * Nêu được tác động của cải cách tôn giáo đối với xã hội Tây Âu. |  | | 1TL | |  | |  | | 15% | |
| 2 | **TRUNG QUỐC THỜI TRUNG ĐẠI** | 1. Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX | **Nhận biết**  – Nêu được những nét chính về sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường  **Vận dụng**  Nhận xét những thành tựu văn hoá chủ yếu của Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX | 1TN | |  | | 1TL | |  | | 12,5% | |
| 3 | **CHỦ ĐỀ CHUNG 1: CÁC CUỘC ĐẠI PHÁT KIẾN ĐỊA LÝ** | 1. Các cuộc phát kiến địa lý | **Nhận biết**  - Mô tả được các cuộc phát kiến địa lí  - Tác động của các cuộc phát kiến địa lí đối với xã hội châu Âu | 2TN | |  | |  | |  | | 5% | |
| **Tổng** | | | | | **8 TN** | | **1TL** | | **1 TL** | | **1 TL** | | **8.0 TN 3.0 TL** | |
| **Tỉ lệ %** | | | | | **20%** | | **15%** | | **10%** | | **5%** | | **50%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | | | **35** | | | | **15** | | | | **50** | |

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**

**MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**I. TRẮC NGHIỆM (40 điểm)**

**\* Phân môn lịch sử ( 2 điểm)**

*Hãy chọn chữ cái in hoa trước ý trả lời đúng nhất. (Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm).*

***Câu 1*. Đơn vị chính trị và kinh tế cơ bản trong thời kì phong kiến ở Tây Âu cho đến thế kỉ IX là**

A. Trang trại B. Phường hội C. Thành Thị **D. Lãnh địa**

***Câu 2.*Xã hội phong kiến châu Âu hình thành dựa trên cơ sở của giai cấp nào**

A. Tăng lữ quí tộc và nông dân.

B. Lãnh chúa phong kiến và nông nô**.**

**C. Chủ nô và nô lệ.**

D. Địa chủ và nông dân

***Câu 3.*Đặc điểm nổi bật về kinh tế của lãnh địa phong kiến Tây Âu là gì?**

**A. Mỗi lãnh địa là một cơ sở kinh tế đóng kín, tự cấp tự túc.**

B. Mỗi lãnh địa có quân đội, luật pháp, toà án riêng,...

C. Trong lãnh địa có sự phân công lao động giữa nông nghiệp và thủ công nghiệp.

D. Thường xuyên có sự trao đổi hàng hoá với bên ngoài lãnh địa.

***Câu 4.*Những nước nào đi đầu trong các cuộc phát kiến địa lí?**

A. Anh, Pháp. B. Đức, I-ta-li-a.

**C. Tây ban-nha, Bồ-đào-nha.** D. Pháp, Bồ-đào-nha.

***Câu 5.*Sự hình thành chủ nghĩa tư bản đã dẫn đến những biến đổi về kinh tế, giai cấp ở châu Âu như thế nào?**

A. Ra đời hình thức kinh doanh tư bản, hình thành hai giai cấp tư sản và công nhân.

B. Giữ nguyên hình thức bóc lột phong kiến, hình thành hai giai cấp quí tộc và công nhân.

C. Cải cách hình thức bóc lột phong kiến, hình thành hai giai cấp quí tộc và nông nô.

**D. Ra đời hình thức kinh doanh tư bản, hình thành hai giai cấp thương nhân và thợ thủ công.**

***Câu 6.*Dưới triều đại nào Trung Quốc trở thành quốc gia phong kiến cường thịnh nhất châu Á?**

A. Nhà Tần. B. Nhà Minh. **C. Nhà Đường.** D. Nhà Thanh

***Câu 7:* Các cuộc phát kiến địa lí đã mang lại sự giàu có cho các tầng lớp nào ở châu Âu?**

**A. Thương nhân, quí tộc.**   B. Công nhân, quí tộc.

C. Tướng lĩnh quân sự, quí tộc.  D. Tăng lữ, quí tộc.

***Câu 8:* Sau khi vượt qua cực Nam châu Mĩ, đoàn thám hiểm của Ph.Ma-gien-lang đã tiến vào một đại dương rộng lớn. Đó là đại dương nào?**

A. Đại Tây Dương **B. Thái Bình Dương** C. Ấn Độ Dương D. Bắc Băng Dương

**II. TỰ LUẬN**

**\*Lịch sử ( 3 điểm)**

**Câu 1 (1.5 điểm):** Phong trào văn hoá Phục hưng có tác động đến xã hội Tây Âu như thế nào?

**Câu 2 (1.0 điểm):** Em hãy nhận xét những thành tựu văn hoá chủ yếu của Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX?

**Câu 3 (0.5 điểm):** Liên hệ được tác động của các cuộc phát kiến địa lí đến ngày nay?

**ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**I. Trắc nghiệm ( 2 điểm)**

**\* Phân môn lịch sử**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| **Đáp án** | **D** | **C** | **A** | **C** | **D** | **C** | **A** | **B** |

**II. Tự luận** (3,0 điểm)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| 1 | + Lên án nghiêm khắc giáo hội Thiên Chúa và tấn công vào trật tự phong kiến, góp phần quan trọng vào giải phóng tư tưởng, tình cảm của con người khỏi sự nô dịch của thần học.  + Là bước tiến lớn trong lịch sử văn minh Tây Âu, tạo ra những tiền đề văn hoá, tư tưởng và tôn giáo quan trọng nhằm giúp giai cấp tư sản định hình nền văn hoá và tôn giáo mới của riêng mình.  + Là "cuộc cách mạng tiến bộ vĩ đại" mở đường cho sự phát triển cao hơn của văn hóa châu Âu và văn hóa nhân loại. | 0,5  0,5  0,5 |
| 2 | - Kế thừa những di sản văn hóa cổ đại, đến thời trung đại, trên cơ sở những điều kiện kinh tế xã hội mới và sự giao lưu văn học với bên ngoài, nhân dân Trung Quốc đã sáng tạo ra những thành tựu văn hóa rất rực rỡ và độc đáo, trong đó nổi bật nhất là các mặt tư tưởng, văn học, sử học, nghệ thuật và một số lĩnh vực khoa học kĩ thuật  - Những thành tựu lớn lao trên tất cả các lĩnh vực đã làm cho Trung Quốc trở thành một trung tâm văn minh quan trọng ở Viễn Đông và trên thế giới. | 0,5  0,5 |
| 3 | Về kinh tế, các cuộc đại phát kiến địa lí đã góp phần mở rộng phạm vi buôn bán trên thế giới, thúc đẩy sự phát triển nhanh chóng của thương nghiệp và công nghiệp.  Các cuộc phát kiến địa lí đem lại cho loài người hiểu biết về những con đường mới, vùng đất mới,  Văn hoá sự giao lưu văn hoá giữa các dân tộc được tăng cường và mở rộng. | 0,5 |

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**

**Năm học 2022-2023**

**Môn:Lịch sử và Địa lí 7**

**Thời gian làm bài: 90 phút**

**1. Thiết lập khung ma trận**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết (TNKQ)** | | **Thông hiểu**  **(TL)** | | **Vận dụng**  **(TL)** | | **Vận dụng cao**  **(TL)** | |  |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Chủ đề 1. Trung Quốc từ thế kỉ VII đến thế kỉ XIX** | 1. Thành tựu chính trị, kinh tế, văn hóa của Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX | 2 TN |  |  |  |  |  |  |  | 5% |
| **2** | **Chủ đề 2. Ấn Độ từ thế kỉ từ thế kỉ IV đến giữu thế kỉ XIX** | 1. Thành tựu văn hóa Ấn Độ |  |  |  | 1TL |  |  |  |  | 15% |
| **3** | **Chủ đề 3. Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XV** | 1. Vương quốc Campuchia.  2. Vương quốc Lào. | 4 TN |  |  |  |  |  |  |  | 10% |
| **3** | **Chủ đề 4. Việt Nam từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI** | 2. Việt Nam từ năm 938 đến năm 1009: thời Ngô – Đinh – Tiền Lê | 2 TN |  |  |  |  | 1 TL (a) |  | 1 TL (b) | 20% |
| ***Tổng*** | | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **15%** | | **10%** | | **5%** | | **50** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **35%** | | | | **15%** | | | | **50** |

**2. Bản đặc tả**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| 1 | **Chủ đề 1. Trung Quốc từ thế kỉ VII đến thế kỉ XIX** | 1. Thành tựu chính trị, kinh tế, văn hóa của Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX. | **Nhận biết**  - Nêu được những chính sách về sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường. | 2 TN |  |  |  |
| 2 | **Chủ đề 2. Ấn Độ từ thế kỉ từ thế kỉ IV đến giữu thế kỉ XIX** | 1. Vương triểu Gupta.  2. Vương triều Hồi giáo Delhi.  3. Đế quốc Mogul. | Thông hiểu:  - Giới thiệu được một số thành tựu văn hóa tiêu biểu của Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX |  | 1 TL |  |  |
| 3 | **Chủ đề 3. Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XV** | 2. Vương quốc Campuchia.  3. Vương quốc Lào. | **Nhận biết**  - Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hóa của Vương quốc Campuchia.  - Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hóa của Vương quốc Lào | 4 TN |  |  |  |
| 4 | **Chủ đề 4. Việt Nam từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI** | 1. Việt Nam từ năm 938 đến năm 1009: thời Ngô – Đinh – Tiền Lê | **Nhận biết**  **-** Nêu được những nét chính về thời Ngô.  - Trình bày được công cuộc thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh và sự thành lập nhà Đinh  - Nêu được đời sống xã hội, văn hóa thời Ngô –Đinh- Tiền Lê  **Thông hiểu**  **-** Mô tả được cuộc kháng chiến chống Tống của Lê Hoàn (981).  - Giới thiệu được nét chính về tổ chức chính quyền thời Ngô- Đinh – Tiền Lê  **Vận dụng**  - Vẽ được sơ đồ tổ chức chính quyền (trung ương) thời Ngô- Đinh – Tiền Lê  - Đánh giá được nghệ thuật quân sự của Ngô Quyền đã được kế thừa, vận dụng vào cuộc kháng chiến chống Tống của Lê Hoàn (981). | 2 TN |  | 1TL (a) | 1TL (b) |
| **Tổng** | | | | **8 TN** | **1 TL** | **1 TL** | **1 TL** |
| **Tỉ lệ** | | | | **20%** | **15%** | **10%** | **5%** |
| **Tỉ lệ chung** | | | | **35%** | | **15%** | |

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I-**

**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN ( 40 điểm)**

* **Phần Lịch sử ( 2 điểm)**

**Lựa chọn đáp án đúng nhất ( Mỗi câu 0,25)**

**Câu 1: Nhà Đường dùng biện pháp nào để tuyển chọn nhân tài?**

A. Các quan đại thần tiến cử người tài cho triều đình. **C. Mở các khoa thi để tuyển chọn nhân tài**.

B. Mở trường học cho con em quan lại. D. Vua trực tiếp tuyển chọn.

**Câu 2: Chính sách về kinh tế dưới thời Đường là?**

1. Thi hành nhiều biện pháp giảm tô thuế. C. Thi hành chính sách tô thuế nặng nề.

**B. Lấy ruộng công và ruộng bỏ hoang chia cho nông dân.** D. Đáp án A và B

**Câu 3.Công trình kiến trúc****Ăng- co Vát nằm ở quốc gia nào?**

A. Lào. B. In- đô-nê- xi- a. C. Việt Nam. **D. Cam-pu-chia.**

**Câu 4. Thạt Luổng là công trình kiến trúc nổi tiếng của nước nào ?**

A. Mi- an- ma. B. Lào. **C. Thái Lan**. D. Sing- ga- po.

**Câu 5. Chủ nhân đầu tiên của người Lào là:**

A. Người Khơ-me. B. Người Lào Lùm. **C. Người Lào Thơng**. D. Người Mông Cổ.

**Câu 6. Thời kỳ Ăng-co là thời kỳ phát triển thịnh vượng nhất của nước nào?**

1. Lào. **B. Cam-pu-chia**. C. Thái Lan. D. Mi-an-ma.

**Câu 7. Ai là người đã có công dẹp loạn 12 sứ quân?**

A. Khúc Thừa Dụ. B. Ngô Quyền. **C. Đinh Bộ Lĩnh.** D. Lê Hoàn.

**Câu 8. Sau khi lên ngôi, Đinh Tiên Hoàng đặt tên nước là gì?**

A. Đại Việt. **B. Đại Cồ Việt.** C. Đại Ngu. D. Đại Nam.

**ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I**

**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM** *(4,0 điểm).*

* **Lịch sử (2,0 điểm)** Mỗi ý đúng đạt 0,25 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| Đáp án | C | B | D | C | C | B | C | B |

**Phần II. Tự luận (3,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Biểu điểm** |
| **1** | ***Giới thiệu một số thành tựu tiêu biểu về văn hoá của Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX?***  - Tôn giáo :  + Đạo Bà La Môn phát triển thành đạo Hin-đu – tôn giáo thịnh hành nhất ở Ấn Độ.  + Đạo Phật  + Đạo Hồi  - Chữ viết – văn học:  + Chữ Phạn đây là nguồn gốc của chữ viết Hin-đu.  + Nền văn học phong phú, đa dạng: Sử thi kịch thơ, truyện thần thoại… nội dung thể hiện chủ nghĩa nhân đạo, đề cao tư tưởng tự do…  - Nghệ thuật kiến trúc ảnh hưởng sâu sắc của 3 tôn giáo lớn: Phật giáo, Hin-đu, Hồi giáo | **1,5đ**  0,5  0,5  0,5 |
| **2** | **a*. Vẽ sơ đồ và nhận xét tổ chức bộ máy trung ương thời Đinh- Tiền Lê***   |  | | --- | | Vua  (Thái sư – Đại sư) |  |  |  | | --- | --- | | Quan văn | Quan võ |   ***b. Ngô Quyền đã được Lê Hoàn kế thừa và vận dụng sáng tạo như nào trong cuộc kháng chiến chống Tống năm 981****. (HS vận dụng kiến thức trả lời, GV linh hoạt cho điểm có thể tham khảo một số gợi ý sau):*  - Năm 981, Lê Hoàn đã kế thừa kế sách đánh giặc của Ngô Quyền trong cuộc kháng chiến chống quân Nam Hán (938):  + Lựa chọn địa hình đất nước để đánh giặc (cửa sông Bạch Đằng)…  + Bố trí trận địa cọc ngầm ở sông Bạch Đằng để ngăn chặn chiến thuyền của địch…  + Tổ chức, động viên toàn dân toàn quân tham gia đánh giặc… | **1,0**  **0,5** |

**ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KỲ II**

**Năm học 2022-2023**

**Môn:Lịch sử và Địa lí 7**

**Thời gian làm bài: 90 phút**

**1. Khung ma trận**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **chủ đề** | **Nội dung/**  **đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiểm tra, đánh giá** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết**  **(TNKQ)** | | **Thông hiểu**  **(TL)** | | **Vận dụng**  **(TL)** | | **Vận dụng cao**  **(TL)** | |
| *TN* | *TL* | *TN* | *TL* | *TN* | *TL* | *TN* | *TL* |
|  |  | | | | | | | | | | |
| **1** | **Đại Việt thời Lý – Trần –Hồ ( 1009-1407)** | **Nhà Lý xây dựng và phát triển nước Đại Việt (1009-1225)** | 2TN |  |  | 1TL |  |  |  |  | 20 |
|  | **Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống (1075-1077)** | 2TN |  |  |  |  | 1TL |  |  | 15 |
|  | **Đại Việt thời Trần (1226-1400)** | 2TN |  |  |  |  |  |  |  | 5 |
|  | **Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông, Nguyên** | 2TN |  |  |  |  |  |  | 1TL | 10 |
|  | **Số câu** | | **8TN** |  |  | **1TL** |  | **1TL** |  | **1TL** |  |
|  | **Tỉ lệ** | | **20%** |  |  | **15%** |  | **10%** |  | **5%** | **50%** |
|  | **Tỉ lệ chung** | | **30** | | | | **15** | | | | **50** |

**2. Bảng đặc tả**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiểm tra, đánh giá**  ***(Trình bày cụ thể các mức độ nhận thức được liệt kê trong CTGDPT- tối thiểu) \**** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **Phân môn Lịch sử** | | | | | | | |
| 1 | **Đại Việt thời Lý – Trần –Hồ ( 1009-1407)** | - Nhà Lý xây dựng và phát triển nước Đại Việt (1009-1225) | **Nhận biết**  – Trình bày được sự thành lập nhà Lý.  – Mô tả được những nét chính về chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, tôn giáo thời Lý.  **Thông hiểu**  – Giới thiệu được những thành tựu tiêu biểu về văn hoá, giáo dục thời Lý.  **Vận dụng**  – Đánh giá được sự kiện dời đô ra Đại La của Lý Công Uẩn. | **2TN** | **1TL** |  |  |
| - Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống (1075-1077) | **Nhận biết**  **-** Trình bày được quá trình chuẩn bị và cuộc chiến đấu trên phòng tuyến sông Như Nguyệt của nhà Lý.  - Trình bày được ý nghĩa của chiến thắng trên sông Như Nguyệt  **Thông hiểu**  - Lý giải được vì sao Lý Thường Kiệt tấn công sang đất Tống.  - Nhận xét về cách kết thúc cuộc kháng chiến của Lý Thường Kiệt.  **Vận dụng**  - Thấy được nét độc đáo trong cách đánh giặc của Lý Thường Kiệt.  - Đánh giá vai trò của Lý Thường Kiệt trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống.(\*)  **Vận dụng cao**  **-** Từ cuộc kháng chiến chống Tống của nhà Lý đã để lại những bài học gì cho công cuộc bảo vệ tổ quốc hiện nay. | **2TN** |  | **1TL** |  |
| - Đại Việt thời Trần (1226-1400) | **Nhận biết**  **-** Nêu được sự thành lập của nhà Trần  - Trình bày được những nét chính về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, tôn giáo thời Trần.  **Thông hiểu**  **-** Lí giải được vì sao triều đại nhà Trần lại thay thế cho triều đại nhà Lý.  **Vận dụng**  **-** Nhữngthành tựu văn hóa của thời Trần còn được bảo tồn phát huy giá trị đến ngày nay | **2TN** |  |  |  |
| - Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông, Nguyên | **Nhận biết**  **-** Trình bày được những nét chính về diễn biến của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên.  - Biết được 1 số nhân vật lịch sử dưới thời Trần trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên.  **Thông hiểu**  - Phân tích được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên, chỉ ra được nguyên nhân quan trọng nhất  **Vận dụng**  - Đánh giá được vai trò của các nhân vật lịch sử dưới thời Trần trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên  **Vận dụng cao**  - Rút ra được bài học trong công cuộc bảo vệ tổ quốc hiện nay. (\*) | **2TN** |  |  | **1TL** |
|  | **Số câu** | | | 8TN | 1TL | 1TL | 1TL |
|  | **Tỉ lệ %** | | | 20 | 15 | 10 | 5 |
|  | **Tỉ lệ chung** | | | 35 | | 15 | |

**II. Đề kiểm tra đánh giá**

1. **Trắc nghiệm khách quan**: **2 điểm**

**Câu 1.** **Sau khi được thành lập năm (1009) nhà Lý đóng đô ở đâu?**

**A. Thăng Long** B Hoa Lư C Thanh Hoá D. Huế

**Câu 2.** **Năm 1042 nhà Lý ban hành bộ luật**

A Quốc triều hình luật B. Gia Long C. Hồng Đức **D. Hình Thư**

**Câu 3.** **“Tiến công trước để tự vệ” là chủ trương trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược**

**A.Tống thời Lý (1075)** B.Tống thời Tiền Lê (981)

C.Xâm lược Mông Nguyên (1258 - 1288) D Minh thời Lê Sơ (1418 – 1427).

**Câu 4.** **Giai đoạn II của cuộc kháng chiến chống Tống của Lý Thường Kiệt (năm 1077) diễn ra**

A. Sông Bạch Đằng **B. Sông Như Nguyệt**

C. Sông Hồng D. Sông Hương.

**Câu 5.** **Một trong những công trình kiến trúc tiêu biểu thời Trần là**

A. Thành nhà Hồ B. Chùa Một cột **C.Tháp Phổ Minh** D. Cố đô Huế.

**Câu 6.** **Xã hội thời Trần phân hoá thành các tầng lớp nào?**

**A. Quý tộc, nông nô-nô tỳ, thợ thủ công** B.Quý tộc, nông dân, nông nô-nô tỳ

C. Địa chủ, nông dân, thương nhân D. Quan lại, địa chủ, thị dân

**Câu 7.** **Câu nói: “ Đầu thần chưa rơi xuống đất xin bệ hạ đừng lo” là câu nói của**

A. Trần Quốc Tuấn. B. Trần Khánh Dư.

**C. Trần Thủ Độ** D. Trần Nhật Duật.

**Câu 8.** **Trong ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông Nguyên nhà Trần đã thực hiện kế sách**

A.tiến công trước để tự vệ B. đánh nhanh thắng nhanh.

C.đàm phán, giảng hoà. **D. vườn không nhà trống**

**B. Tự luận (3,0 điểm)**

**Câu 1 (1,5 điểm).** Em hãy giới thiệu những thành tựu tiêu biểu về văn hóa, giáo dục thời Lý.

**Câu 2 ( 1,0 điểm).** Đánh giá vai trò của Lý Thường Kiệt trong cuộc kháng chiến chống Tống (1075-1077)

**Câu 3 (0,5 điểm).** Chiến thắng ba lần chống quân xâm lược Mông – Nguyên để lại cho chúng ta bài học gì đối với công cuộc bảo vệ Tổ Quốc hiện nay.

**III. HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM**

**A. Trắc nghiệm khách quan** (2đ) .

*(Mỗi ý đúng được 0,25đ)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| **Đáp án** | A | D | A | B | C | B | C | D |

**B. Tự luận (3đ)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Thang điểm** |
| **1** | **Em hãy giới thiệu những thành tựu tiêu biểu về văn hóa, giáo dục thời Lý?** | **1,5** |
| - Tôn giáo.  + Phật giáo được tôn sùng và truyền bá rộng rãi.  + Nho giáo được mở rộng …  + Đạo giáo khá thịnh hành …. | 0,5 |
| - Văn học, nghệ thuật:  + Văn học chữ Hán bước đầu phát triển. Một số tác phẩm có giá trị tiêu biểu: Chiếu dời đô, Nam quốc sơn hà...  + Các trò chơi dân gian rất được ưa chuộng…  + Một số công trình kiến trúc: Cấm thành, chùa Một cột,...  +Điêu khắc: tinh vi, thanh thoát được thể hiện trên các tượng Phật, ở hình trang trí rồng,.... | 0,5 |
| - Giáo dục:  + Chú trọng đến việc học tập, thi cử.  + Năm 1070, nhà Lý cho dựng Văn Miếu.  +Năm 1075, cho mở khoa thi đầu tiên để tuyển chọn quan lại.  + Năm 1076, Quốc Tử Giám được thành lập. | 0,5 |
| **2** | **Đánh giá vai trò của Lý Thường Kiệt trong cuộc kháng chiến chống Tống (1075-1077)?** | **1,0** |
| - Là người chỉ huy cuộc kháng chiến, giữ chức vụ chủ chốt trong quân đội, đưa ra đường lối kháng chiến đúng đắn, sáng tạo. | 0,25 |
| - Đưa ra đường lối kháng chiến đúng đắn, sáng tạo: Thực hiện chiến thuật " tiến công trước để tự vệ" chủ động tiến công địch, đẩy chúng vào thế bị động; lựa chọn xây dựng phòng tuyến phòng tuyến vững chắc trên sông Như Nguyệt. | 0,25 |
| - Sử dụng chiến thuật đánh vào tâm lý của địch…. | 0,25 |
| - Chủ động kết thúc chiến tranh rất độc đáo bằng biện pháp mềm dẻo, đề nghị " giảng hòa" | 0,25 |
| **3** | **Chiến thắng ba lần chống quân xâm lược Mông – Nguyên để lại cho chúng ta bài học gì đối với công cuộc bảo vệ Tổ Quốc hiện nay?** | **0,5** |
| - Có sự chỉ đạo chiến lược, nhất quán, xuyên suốt. Đoàn kết toàn dân, xây dựng bảo vệ Tổ quốc, luôn cảnh giác trước các thế lực thù địch….. | 0,25 |
| - Nắm rõ điểm mạnh yếu của địch. Tránh đối đầu trực diện,chủ động rút lui bảo toàn lực lượng. Buộc địch vào thế trận mà ta đã chuẩn bị trước… | 0,25 |

**MA TRẬN, BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II**

**MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ LỚP 7**

**Thời gian: 90 phút**

**1. Khung ma trận**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chương/**  **chủ đề** | **Nội dung/**  **đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiểm tra, đánh giá** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết**  **(TNKQ)** | | **Thông hiểu**  **(TL)** | | **Vận dụng**  **(TL)** | | **Vận dụng cao**  **(TL)** | |
| *TN* | *TL* | *TN* | *TL* | *TN* | *TL* | *TN* | *TL* |
| **Phân môn Lịch sử** | | | | | | | | | | |
| **Đại Việt thời Lý – Trần – Hồ (1009 - 1407)** | - Đại Việt từ thế kỉ XIII đến đầu thế kỉ XV: thời Trần. | 2 TN |  |  |  |  |  |  |  | 0.5 |
| - Nước Đại Ngu thời Hồ (1400 – 1407) | 1TN |  |  |  |  |  |  |  | 0.25 |
| **Khởi nghĩa Lam Sơn và Đại Việt thời Lê sơ (1418 – 1527)** | - Khởi nghĩa Lam Sơn (1418 – 1427) | 1TN |  |  | 1/2TL |  | 1/2 |  |  | 2,75 |
| - Đại Việt thời Lê sơ (1428 – 1527) | 2TN |  |  |  |  |  |  |  | 0,5 |
| **Vùng đất phía Nam Việt Nam từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI** | - Vương quốc Cham-pa và vùng đất Nam Bộ từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI | 2TN |  |  |  |  |  |  | 1TL | 1 |
| **Số câu** | | **8TN** |  |  | **1TL** |  | **1** |  | **1TL** |  |
| **Tỉ lệ** | | **20%** |  |  | **15%** |  | **10%** |  | **5,0 %** | **50%** |
| **Tỉ lệ chung** | | **35%** | | | | **15** | | | | **50** |

**2. Bảng đặc tả**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **Phân môn Lịch sử** | | | | | | | |
| 1 | **Đại Việt thời Lý – Trần – Hồ (1009 - 1407)** | - Đại Việt từ thế kỉ XIII đến đầu thế kỉ XV: thời Trần. | **Nhận biết**  - Trình bày được những nét chính về tình hình chính trị , xã hội, văn hóa, tôn giáo thời Trần.  **Thông hiểu**  - Trình bày được ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên.  - Mô tả được sự thành lập nhà Trần.  - Nêu được những thành tựu tiêu biểu về văn hoá.  **Vận dụng**  – Đánh giá được vai trò của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Trần: Trần Thủ Độ, Trần Quốc Tuấn, Trần Nhân Tông...  – Phân tích được nguyên nhân thắng lợi của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên.  - Nhận xét được tinh thần đoàn kết và quyết tâm chống giặc ngoại xâm của quân dân Đại Việt | **2TN** |  |  |  |
| - Nước Đại Ngu thời Hồ (1400 – 1407) | **Nhận biết**  – Trình bày được sự ra đời của nhà Hồ  **Thông hiểu**  – Giới thiệu được một số nội dung chủ yếu trong cải cách của Hồ Quý Ly.  - Giải thích được tác động của những cải cách ấy đối với xã hội thời nhà Hồ.  - Mô tả được những nét chính về cuộc kháng chiến chống quân xâm lược nhà Minh.  – Giải thích được nguyên nhân thất bại của cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược. | **1TN** |  |  |  |
| 2 | **Khởi nghĩa Lam Sơn và Đại Việt thời Lê sơ (1418 – 1527)** | - Khởi nghĩa Lam Sơn (1418 – 1427) | **Nhận biết**  – Trình bày được một số sự kiện tiêu biểu của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.  **Thông hiểu**  – Hiểu được ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn  – Giải thích được nguyên nhân chính dẫn đến thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.  **Vận dụng**  – Đánh giá được bài học kinh nghiệm trong việc bảo vệ đất nước | **1TN** | **1/2TL** | **1/2** |  |
| - Đại Việt thời Lê sơ (1428 – 1527) | **Nhận biết**  – Trình bày được tình hình kinh tế – xã hội thời Lê sơ.  **Thông hiểu**  – Mô tả được sự thành lập nhà Lê sơ  – Giới thiệu được sự phát triển văn hoá, giáo dục và một số danh nhân văn hoá tiêu biểu thời Lê sơ. | **1TN**  **1TN** |  |  |  |
| 3 | **Vùng đất phía Nam Việt Nam từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI** | - Vương quốc Chăm-pa và vùng đất Nam Bộ từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI | **Nhận biết**  – Nêu được những nét cơ bản về chính trị, kinh tế, văn hoá ở vùng đất phía Nam từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI.  **Vận dụng cao**  Viết bài giới thiệu về di tích lịch sử của Chăm-pa\* | **2TN** |  |  | **1TL** |
|  | **Số câu/loại câu** | | | 8TN | 1TL | 1TL | 1TL |
|  | **Tỉ lệ %** | | | 20 | 15 | 10 | 5 |
|  | **Tỉ lệ chung** | | | 35 | | 15 | |

**ĐỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ II**

**Môn: Lịch sử và Địa lý 7**

(*Thời gian làm bài 90 phút)*

**I. TRẮC NGHIỆM** (2,0 điểm)

Hãy chọn phương án trả lời đúng cho các câu hỏi sau rồi ghi vào bài làm.

**Câu 1. Nhà Trần được thành lập trong hoàn cảnh Lý Chiêu Hoàng nhường ngôi cho ai?**

A. Trần Thủ Độ.      B. Trần Quốc Toản.

C. Trần Quốc Tuấn.         **D. Trần Cảnh.**

**Câu 2. Bộ luật thành văn được biên soạn dưới thời Trần (1226 - 1400) có tên là**

A. Hình thư. **B. Quốc triều hình luật.**

C. Hồng Đức. D. Hoàng triều luật lệ.

**Câu 3.** **Năm 1400, Hồ Quý Ly lập ra triều Hồ đặt tên nước là**

1. **Đại Ngu.**  B. Đại Việt.

C. Đại Cồ Việt. D. Việt Nam.

**Câu 4.** **Hai trận đánh lớn nhất trong khởi nghĩa Lam Sơn là**

A. trận Hạ Hồi và trận Ngọc Hồi – Đống Đa.

B. trận Rạch Gầm – Xoài Mút và trận Bạch Đằng.

C. trận Tây Kết và trận Đông Bộ Đầu.

**D. trận Tốt Động – Chúc Động và trận Chi Lăng – Xương Giang.**

**Câu 5.** **Lực lượng sản xuất chính trong xã hội nước ta thời Lê sơ (1428 – 1527) là**

A. nô tì. **B. nông dân.**

C. thương nhân. D. thợ thủ công.

**Câu 6.** **Dưới triều đại nào Nho giáo chiếm địa vị độc tôn, Phật giáo và Đạo giáo bị hạn chế?**

A. Nhà Lý. B. NhàTrần.

C. Nhà Hồ. **D. Nhà Lê sơ.**

**Câu 7.** **Công trình kiến trúc nổi tiếng của người Chăm là**

**A. tháp Chăm**. B. chùa Một Cột.

C. Văn Miếu - Quốc Tử Giám. D. tháp Báo Thiên.

**Câu 8.Tôn giáo có vị trí quan trọng nhất trong đời sống tôn giáo – tín ngưỡng của cư dân Chăm-pa thời kì này là**

A. Phật giáo. B. Nho giáo. **C. Hin-đu giáo.** D. Đạo giáo.

**II. TỰ LUẬN** (3,0 điểm)

**Câu 1.** (2,5 điểm)

Nêu nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn (1418-1427)?

Từ khởi nghĩa Lam Sơn, chúng ta rút ra được bài học kinh nghiệm đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay:

**Câu 2.** (0,5 điểm)

Từ kiến thức đã học về văn hóa Chăm – pa, em hãy viết một đoạn (khoảng 5 câu) giới thiệu về một công trình kiến trúc mà em yêu thích.

**HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ II**

**Phân môn Lịch sử**

**I. TRẮC NGHIỆM** (2,0 điểm)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| Đáp án | **D** | **B** | **A** | **D** | **B** | **D** | **A** | **C** |

**II. TỰ LUẬN** (3,0 điểm)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| **Câu 1** | Nêu nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn (1418-1427)?  **Nguyên nhân thắng lợi:**  - Nhân dân ta luôn có truyền thống yêu nước nồng nàn, ý chí và quyết tâm giành lại độc lập dân tộc.  - Toàn dân đồng lòng đoàn kết chiến đấu, đóng góp của cải, lương thực, vũ khí, chịu nhiều gian khổ hi sinh.  - Do đường lối lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của bộ chỉ huy nghĩa quân như: Lê Lợi, Nguyễn Trãi,…  **Ý nghĩa lịch sử:**  - Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn là một cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc có tính chất nhân dân rộng rãi.  - Chấm dứt hơn hai mươi năm đô hộ của nhà Minh, khôi phục nền độc lập, mở ra thời kì phát triển mới của đất nước.  **Ý 2: ( Hs cần nêu được)**   * Phải dựa vào sức dân. * Phải huy động được tinh thần đoàn kết toàn dân mới có thể đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược. Như Bác Hồ từng nói: "Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết; Thành công, thành công, đại thành công". | **2** |
|  | 0,5 |
| 0,5 |
| 0,5 |
|  |
| 0,5 |
| 0,5  0.5 |
| **Câu 2.** | Từ kiến thức đã học về văn hóa Chăm – pa, em hãy viết một đoạn (khoảng 5 câu) giới thiệu về một công trình kiến trúc mà em yêu thích. | **0,5** |
|  | HS viết 1 đoạn ngắn gọn khoảng 5 câu giới thiệu về một công trình kiến trúc Chăm-pa (Gợi ý: Tên công trình, địa điểm, thời gian, giá trị) | 0,5 |

Người ra đề

Vương Thị Phương lan

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com